

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:32/2022/DS-PT

Ngày 29-3-2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Hùng

Ông Nguyễn Văn Mên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Bà Võ Thị Kim Liên, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2021/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 86/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm B, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Q: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975; Nơi đăng ký thường trú: Khóm C, phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Văn bản ủy quyền ngày 12/5/2021 (có mặt).

- Người kháng cáo: Chị Phạm Thị Huyền T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Huyền T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q là đồng nghiệp nên chị có chuyển khoản cho anh Q vay nhiều lần tổng số tiền là 496.000.000 đồng (Trong đó, chuyển qua Ngân hàng T ngày 03/01/2018 là 7.500.000đ, ngày 12/01/2018 là 200.000.000 đồng, ngày 15/01/2018 là 200.000.000 đồng và chuyển thêm cho anh Q thông qua điện thoại và đưa tiền mặt là 88.500.000 đồng). Anh Q đã trả cho chị 240.000.000

đồng vốn gốc và lãi 82.512.000đ. Đến tháng 01/2019 thì anh Q dừng việc trả lãi và vốn cho chị. Nay chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho chị số tiền gốc là 256.000.000đ và lãi từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/5/2020 là 48.960.000đ và yêu cầu tính lãi từ ngày 01/6/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 1,125%/tháng.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị T rút một phần yêu cầu về lãi, chỉ yêu cầu anh Q trả chị số tiền vốn gốc 256.000.000đ (Hai trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Ông Nguyễn Thanh H là người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Ông Nguyễn Văn Q không có vay mượn tiền gì của bà Phạm Thị Huyền T. Vào năm 2018 bà T bắt đầu chuyển tiền cho ông Q là để hùn tiền với ông Q đầu tư tiền ảo (mua bitcoin) và mua thêm gọi là nâng gói để kiếm lợi nhuận. Năm 2018 bà T và ông Q đã đầu tư tiền vào hệ thống trang Websitetradeclup.click. Bà T có số tài khoản riêng và cũng có số tài khoản chung với ông Q. Trong quá trình đầu tư (chơi bitcoin) thì bà T đã nhận được tiền lời trong việc chơi tiền ảo này thông qua bản sao kê Ngân hàng T bà T cung cấp cho Tòa án. Thời gian sau này thế giới có nhiều biến động, nhiều Q gia không thừa nhận bitcoin dẫn đến bitcoin bị rớt giá và sập sàn. Từ đó, bà T và ông Q mất hết vốn nên bà T khởi kiện yêu cầu ông Q trả 256.000.000đ và lãi, ông Q không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T đã xử :

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Huyền T về yêu cầu anh Nguyễn Văn Q phải trả vốn gốc 256.000.000đ.

Đình chỉ xét xử yêu cầu về phần lãi suất chị T đã rút.

Ngày 20/7/2021 chị Phạm Thị Huyền T kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm buộc anh Nguyễn Văn Q phải trả nợ gốc bằng 256.000.000 đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/01/2019 đến khi anh Q trả xong nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và đơn kháng cáo chị T rút lại yêu cầu tính lãi chỉ yêu cầu anh Q trả số tiền vốn 256.000.000 đồng. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận. chị T không chứng minh được số tiền chị T chuyển cho anh Q là tiền vay. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị Huyền T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến các bên đương sự và Kiểm sát viên.

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị Huyền T yêu cầu anh Nguyễn Văn Q trả số vốn vay 256.000.000 đồng. Chị T khai vào năm 2017 chị cho anh Q vay 88.500.000 đồng, năm 2018 vay 407.500.000 đồng. Tổng cộng 496.000.000

đồng anh Q có trả vốn 240.000.000 đồng và 82.512.000 đồng lãi. Từ tháng 01/2019 đến nay anh Q không trả nên chị T khởi kiện yêu cầu anh Q trả số vốn 256.000.000đ và tiền lãi. Chứng cứ chị T cung cấp là giấy chuyển tiền cho anh Q qua Ngân hàng T ngày 03/01/2018 là 7.500.000 đồng, ngày 12/01/2018 là 200.000.000 đồng, ngày 15/01/2018 là 200.000.000 đồng.

Anh Q khai anh không có vay tiền của chị T mà do chị T hùn tiền với anh để đầu tư mua tiền ảo Bitcoin để kiếm lợi nhuận. Do việc đầu tư thất bại mất vốn nên chị T trở mặt cho rằng anh vay nợ. Quá trình mua Bitcoin và chia lợi nhuận được thể hiện trên tin nhắn Skype của Bảo hiểm xã hội tỉnh Trà Vinh cung cấp theo yêu cầu của chị T.

[2] Chị Phạm Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn Q cùng công tác tại Bảo hiểm xã hội thành phố Trà Vinh, chị T cho rằng cho anh Q vay còn Tắt lại 256.000.000 đồng nhưng chị không biết anh Q vay mục đích để làm gì, chị có cung cấp số tiền chị đã chuyển khoản cho anh Q 03 lần bằng 407.500.000 đồng, anh Q thừa nhận có nhận tiền chị T chuyển khoản cho anh nhưng anh cho rằng đây là tiền chị T chuyển cho anh hùn mua tiền Bitcoin. Qua xem các tin nhắn giữa chị T và anh Q trong Skype do Bảo hiểm xã hội cung cấp, cũng như bản sao kê tài khoản của chị Phạm Thị Huyền T tại Ngân hàng T, chị T chuyển tiền cho anh Q là “NANG GOI” không thể hiện việc anh Q hỏi vay tiền và trả tiền lãi cho chị T. Tài khoản từ anh Q chuyển sang tài khoản của chị T không thể hiện nội dung là anh Q trả vốn và lãi cho chị T.

[3] Chị T cho rằng sau khi cho anh Q vay tiền anh Q có trả tiền vốn 240.000.000 đồng và lãi 82.512.000 đồng. Nhưng chị T không chứng minh được số tiền lãi 82.512.000 đồng tính lãi từ mốc thời gian nào, của số vốn bằng bao nhiêu, mức lãi suất bằng bao nhiêu phần trăm trên tháng. Anh Q không thừa nhận có chuyển trả tiền vốn và lãi cho chị T mà do chơi Bitcoin trả lãi cho chị T. Khi chị T nhận tiền lãi nhắn tin cho anh Q biết, anh Q có nhắn tin lại chúc mừng chị T.

[4] Bên anh Q không thừa nhận có vay tiền của chị T nên bên chị T phải có nghĩa vụ chứng minh.

Theo quy định tại khoản 1 điều 6 Bộ luật tố tụng dân sự: *“Đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.”* Và khoản 5 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự quy định quyền và nghĩa vụ của đương sự là cung cấp tài liệu, chứng cứ; chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Bên cho vay là nguyên đơn phải chứng minh đã giao tài sản cho bên vay, bên chị T đưa ra giấy chuyển tiền cho anh Q nhưng nội dung là “NANG GOI”, anh Q cho rằng tiền chị T chuyển để mua Bitcoin mức cao hơn. Chị T không đủ chứng cứ chứng minh là đã cho anh Q vay 496.000.000 đồng. Từ đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị Huyền T.

[5] Ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với các tình tiết chứng cứ của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: yêu cầu kháng cáo của chị Huyền T không được chấp nhận nên chị phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự 2015 .

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị Huyền T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Huyền T về yêu cầu ông Nguyễn Văn Q phải trả vốn gốc 256.000.000 đồng.

Về án phí phúc thẩm: chị Phạm Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng nhưng được cản trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0005976 ngày 13/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, chị T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung